

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HS-ST

Ngày 11/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.

2. Bà Nguyễn Thị An.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **Trần Văn S**; tên gọi khác: Trần Xuân S, sinh ngày 13/10/1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện tại: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Trần Thị P (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 25/HSST ngày 23/4/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình không có hồ sơ thi hành án dân sự đối với bản án trên; Bản án số 70/HSST ngày 20/9/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt của bản án số 25 ngày 23/4/1991 buộc Sinh phải thi hành 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/1991 về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/12/1992.

Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình không có hồ sơ thi hành án dân sự đối với bản án trên; Năm 1997 trộm cắp tài sản bị Công an thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính nhưng không xác định được hình thức xử lý do không có hồ sơ; Bản án số 27/HSST ngày 03/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2000. Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng được Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình ra quyết định miễn giảm ngày 21/9/2007. Đã chấp hành xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự; Quyết định số 3577/QĐ-UB ngày 19/12/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 03/11/2005; Bản án số 70/2006/HSST ngày 28/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2007. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 26/02/2007, tịch thu sung quỹ 180.000 đồng ngày 27/3/2008. Bồi thường cho ông Nguyễn Như Thiêng 1.550.000 đồng ngày 28/11/2006. Bồi thường cho ông Trịnh Văn Đảng 2.140.000 đồng ngày 27/3/2008. Đối với khoản bồi thường với ông Phạm Quang Điền 180.000 đồng và Hoàng Văn Hải 160.000 đồng đến nay chưa có đơn yêu cầu thi hành án; Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 22/10/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội thời hạn 12 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 15/10/2009. Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2023 đến ngày 02/3/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Tất V1, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* Người chứng kiến:

- Ông Phạm Việt P, sinh năm 1964, trú tại: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Xuân U, sinh năm 1989, trú tại: Thôn M, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh V1, ông P và anh U).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/02/2023, Trần Văn S đi bộ từ nhà ra khu vực cầu K, thuộc phường K, thành phố T với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây S gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, mang về cất giấu tại chỗ ở. Đến khoảng 15 giờ 30

phút cùng ngày, anh Đoàn Tất V1 đến hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. V đưa cho S 500.000 đồng, S nhận tiền, cất vào túi áo đang mặc rồi lấy từ túi áo ra túi ma túy đá đưa cho V. Khi V vừa nhận túi ma túy cất vào túi quần đang mặc thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Phạm Việt P, anh Nguyễn Xuân U, cùng chính quyền địa phương, kiểm tra người V thu 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể dạng trong suốt V khai là túi ma túy đá vừa mua được của S với giá 500.000 đồng. Kiểm tra người S thu 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng) và 01 điện thoại Samsung màu đen, S khai số tiền 500.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho V.

Cùng ngày, cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S thu giữ trên giường ngủ tại phòng ngủ tầng hai của Sinh 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế.

Bản kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0471 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSTPTB ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2023.

Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Samsung màu đen đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Bản kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, tại đường H, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Văn S (Trần Xuân S) có hành vi bán trái phép 0,0471 gam ma túy, loại Methamphetamin cho Đoàn Tất V1 lấy 500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo bán ma túy để kiếm lời, phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Số ma túy loại Metamphetamine còn lại sau giám định 0,0261 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế quản lý của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Bị cáo khai mua của của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu K, phường K, thành phố T nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Đoàn Tất V1 có hành vi mua ma túy của Trần Văn S, mục đích để sử dụng cho bản thân. V chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V bằng hình thức cảnh cáo.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S (Trần Xuân S) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn S (Trần Xuân S) 02 (hai) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 05 (năm) triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,0261 gam trong phong bì niêm phong số 241/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 bình sử dụng ma túy đã tự chế quản lý của bị cáo.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 01/6/2023).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thị Tuyết

